

Số: 105/BC-STP

An Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 951/SLĐTBXH-LĐVL ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thẩm định hồ sơ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Tại điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

“Điều 5. Căn cứ xác định mức thu phí và lệ phí

Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí phù hợp.

2. Đối với các khoản lệ phí

...

d) Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam là khoản thu khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam (bao gồm cả cấp lại). ”

Tại điểm e khoản 3 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của

Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 như sau:

e) Sửa đổi, bổ sung ... điểm d khoản 2 như sau:

“...

d) *Lệ phí cấp (cấp, cấp lại, gia hạn) giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam là khoản thu khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam”.*”

Tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. *Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành. ...”*

Căn cứ các quy định trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang thay thế Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh An Giang ***là cần thiết và đúng thẩm quyền.***

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cỡ chữ tại phần cơ quan ban hành và Tiêu ngữ theo quy định khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 57 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết

một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 56. Quốc hiệu và Tiêu ngữ

2. Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Tiêu ngữ được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

Điều 57. Tên cơ quan ban hành văn bản

2. Tên cơ quan ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối so với dòng chữ.”

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cách trình bày theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

4. Nội dung văn bản được trình bày bằng chữ in thường, được dàn đều cả hai lề, kiểu chữ đứng; cỡ chữ từ 13 đến 14; khi xuống dòng, chữ đầu dòng lùi vào từ 1cm đến 1,27cm; khoảng cách giữa các đoạn văn đặt tối thiểu là 6pt; khoảng cách giữa các dòng hay cách dòng chọn tối thiểu từ cách dòng đơn hoặc từ 15pt trở lên.”

c) Căn cứ ban hành

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sự cần thiết căn cứ “*Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019*”.

Tại xét thấy: “*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*”

d) Điều 1

Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 1 như sau: “**Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang**” và in đậm tiêu đề của Điều theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

5. Trường hợp nội dung văn bản được bố cục theo phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm thì trình bày như sau:

c) Từ “Điều”, số thứ tự và tiêu đề của điều được trình bày bằng chữ in thường, cách lề trái từ 1cm đến 1,27cm, số thứ tự của điều dùng chữ số Ả Rập, sau số thứ tự có dấu chấm (.); cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm;”.

Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ dấu hai chấm “:” sau tiêu đề các khoản, điểm.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày khoản 2, 3 theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

2. Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm.”

e) Điều 3: đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

“Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa ..., kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh An Giang./.”

4. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày dự thảo Tờ trình theo góp ý tại khoản 3 Công văn này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách định lề trang theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đánh số trang theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 76. Khổ giấy, định lề trang văn bản, phong chữ, đánh số trang văn bản

...

Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục.”

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo quy định tại Mẫu số 03 theo ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết

một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung về **“QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN”**.

đ) Mục I: đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày theo khoản, điểm và thứ tự các điểm dùng bảng chữ cái tiếng Việt.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn